TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày 05 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và bà Hoàng Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 55/2025/TLST-HS ngày 13/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HS ngày 21/11/2025 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 297/TB-TA ngày 25/11/2025 đối với:

Bị cáo Ngôn Văn T, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1979 tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Ngôn Văn L và bà Hoàng Thị D (đều đã chết); Vợ: Lý Thị M, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 19/4/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Ngày 24/3/2024 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 31/7/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam công an tỉnh C. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Nông Văn D1, sinh năm 1996; Địa chỉ: xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng.

+ Hoàng Văn T1, sinh năm 1977;

+ Ngôn Văn T2, sinh năm 1967;

+ Ngôn Văn D2, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng.

(Những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 ngày 31/7/2025, tổ công tác Công an xã T, tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Ngôn Văn T, sinh năm 1979, trú tại xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng đang đứng trước cửa nhà có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì T tự nguyện giao nộp 01 gói ni lông màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng, được cất ở trong ví da tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc. T khai các cục chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng nêu trên và tài sản khác có liên quan gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen và 800.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngôn Văn T tại xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng phát hiện, thu giữ 01 chiếc dao lam, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 lưỡi dao (loại dao cắt giấy) của T dùng để cắt, gói ma túy.

Hồi 10 giờ 00 ngày 01/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả: các cục chất bột màu trắng thu giữ của Ngôn Văn T có khối lượng 0,81 gam. Tại kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Ngôn Văn T khai: Bản thân là người nghiện chất ma túy nên đã nhiều lần đến xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng mua ma túy, loại Heroine với nhiều người không quen biết để sử dụng và bán kiếm lời. Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang là phần ma túy còn lại của T mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm L, xã Đ vào ngày 31/7/2025 với giá 1.500.000 đồng. Còn 800.000 đồng bị tạm giữ là tiền bán trái phép chất ma túy mà có. Với hình thức giao dịch trực tiếp tại nhà của mình thuộc xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng, T đã bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho nhiều người. Tuy nhiên, T chỉ nhớ được bán cho những người sau:

Bán cho Nông Văn D1, sinh năm 1996, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng 02 lần. Lần thứ nhất: ngày 29/7/2025 bản 01 gói với giá 100.000 đồng; lần thứ hai: ngày 31/7/2025 bán 01 gói giá 200.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn T1, sinh năm 1977, trú tại xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng vào ngày 26/7/2025 và ngày 27/7/2025.

Bán cho Ngôn Văn T2, sinh năm 1967, trú tại xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng 01 lần một gói ma túy với giá 200.000 đồng vào ngày 26/7/2025.

Bán cho Ngôn Văn D2, trú tại xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng 02 lần. Lần thứ nhất: ngày 26/7/2025 bán 01 gói với giá 100.000 đồng; lần thứ hai: ngày 29/7/2025 bán 01 gói giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai đối với Nông Văn D1, Hoàng Văn T1, Ngôn Văn T2 và Ngôn Văn D2. Những người này đều khai nhận được mua ma tuý, loại Heroine với Ngôn Văn T về sử dụng cho bản thân. Lời khai của những người này phù hợp với lời khai của bị cáo.

Về vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đến Phòng Thi hành án dân khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSKV3 ngày 13/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Ngôn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

Bị cáo nhất trí với nội dung của bản cáo trạng và khai: Bị cáo sử dụng ma túy, mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt thì bị cáo được bán ma túy cho Nông Văn D1, Hoàng Văn T1, Ngôn Văn D2, Ngôn Văn T2 với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Đối với 01 điện thoại di động thu giữ bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo, 01 chiếc dao lam, 01 lưỡi lam và các mảnh giấy bạc bị cáo sử dụng để chia, gói ma túy, số tiền 800.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngôn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 376/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ngôn Văn T, bắt ngày 31/7/2025"; mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong lại, mặt trước phong bì ghi: "01 chiếc dao lam, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 lưỡi lam (loại dao cắt giấy) phát hiện, tạm giữ chỗ ở của Ngôn Văn T ngày 31/7/2025"; Mặt sau có chữ ký của Hoàng Văn N, thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cao Bằng.

Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869511063468496, số IMEI 2: 869511063468488 lắp sim số 0388.365.822.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng.

Truy thu đối với bị cáo số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để sung ngân sách Nhà nước; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của

người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Từ ngày 26/7/2025 đến ngày 31/7/2025, tại nhà của mình thuộc xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng, Ngôn Văn T đã bán trái phép chất ma túy, loại Heroine 07 lần cho 04 người, thu được 1.000.000 đồng. Ngày 31/7/2025, bị cáo Ngôn Văn T bị Công an xã T, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang thu giữ 0,81 gam Heroine, T tàng trữ trái phép để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, T còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không rõ tên, địa chỉ, mỗi lần bán 01 gói với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương, nhưng vì nghiện nên đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do chưa được xóa án tích về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo bản án số 54/2023/HS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Bị cáo đã từng đi chấp hành án, cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên

là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay.

Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 376/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ngôn Văn T, bắt ngày 31/7/2025"; mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong lại, mặt trước phong bì ghi: "01 chiếc dao lam, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 lưỡi lam (loại dao cắt giấy) phát hiện, tạm giữ chỗ ở của Ngôn Văn T ngày 31/7/2025"; Mặt sau có chữ ký của Hoàng Văn N, thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cao Bằng.

Ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm, 01 chiếc dao lam, 04 mảnh giấy bạc, 01 lưỡi lam là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869511063468496, số IMEI 2: 869511063468488 lắp sim số 0388.365.822. Thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 800.000 đồng thu giữ đối với bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy có được cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về khoản thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo đã bán ma túy 07 lần cho 04 người thu về số tiền 1.000.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy do đó cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo đã bị tạm giữ 800.000 đồng, do vậy, cần phải truy thu thêm đối với bị cáo 200.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Ngôn Văn T, quá trình điều tra không xác định được họ, tên cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để mở rộng vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với những người nghiện ma túy đã mua ma túy với bị cáo về sử dụng Công an xã T, tỉnh Cao Bắng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngôn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngôn Văn T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 376/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ngôn Văn T, bắt ngày 31/7/2025"; mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong lại, mặt trước phong bì ghi: "01 chiếc dao lam, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 lưỡi lam (loại dao cắt giấy) phát hiện, tạm giữ chỗ ở của Ngôn Văn T ngày 31/7/2025"; Mặt sau có chữ ký của Hoàng Văn N, thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cao Bằng.

Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869511063468496, số IMEI 2: 869511063468488 lắp sim số 0388.365.822.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng đã được cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C nộp vào tài khoản 3949.0.1054207.00000 tại kho bạc nhà nước khu vực V - Phòng nghiệp vụ 2.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2025.

4. Truy thu đối với bị cáo số tiền 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngôn Văn T phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã Trùng Khánh *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Hoài